

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu,
công trình: Cải tạo, nâng cấp kênh N13B, xã Tiến Nông, huyện Triệu Sơn

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Triệu Sơn.

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc Hội;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư;

Căn cứ Công văn số 3932/UBND-THKH ngày 20/9/2016 của Giám đốc Sở Tài chính về việc bổ sung có mục tiêu ngân sách năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 3776/QĐ-UBND ngày 14/10/2016 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các công trình thuộc chương trình sử dụng nguồn vốn thực hiện chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa năm 2016 trên địa bàn huyện Triệu Sơn;

Căn cứ các Quyết định số 11905/QĐ-UBND ngày 07/11/2016 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Cải tạo, nâng cấp kênh N13B, xã Tiến Nông, huyện Triệu Sơn.

Ban quản lý dự án trình Chủ tịch UBND huyện xem xét, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu với các nội dung dưới đây:

I. MÔ TẢ TÓM TẮT DỰ ÁN

1. Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp kênh N13B, xã Tiến Nông, huyện Triệu Sơn.

2. Tên chủ đầu tư: UBND huyện Triệu Sơn.

3. Tổng mức đầu tư: 1.153.693.340 đ.

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 970.709.368 đ;

- Chi phí quản lý dự án: 21.099.692 đ;

- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 121.715.166 đ;

- Chi phí khác: 40.169.114 đ;

4. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn kinh phí thực hiện chính sách bảo vệ, phát triển đất trồng lúa năm 2016 tỉnh phân bổ cho huyện.

5. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2016 - 2017.

6. Địa điểm xây dựng: Xã Tiến Nông, huyện Triệu Sơn.

7. Quy mô công trình: Công trình thủy lợi, cấp IV.

8. Nội dung đầu tư: Kiên cố 1113,8 m kênh và công trình trên kênh nội đồng bằng bê tông, tưới cho khoảng 70 ha lúa và hoa màu của xã Tiến Nông.

II. PHÂN CÔNG VIỆC ĐÃ THỰC HIỆN

Bảng số 1

STT	Nội dung công việc hoặc tên gói thầu	Đơn vị thực hiện	Giá trị (triệu đồng)	Văn bản phê duyệt
1	Gói thầu số 1: Tư vấn lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật	Công ty TNHH Xây dựng An Khánh Hưng	33,004	Quyết định số 11905/QĐ-UBND ngày 07/11/2016
2	Gói thầu số 2: Tư vấn khảo sát xây dựng	Công ty TNHH Xây dựng An Khánh Hưng	64,530	nt
3	Gói thầu số 3: Tư vấn thẩm tra TKBVTC - DT	Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Đông Trương Sơn	4	nt
Tổng giá trị			101,534	

III. PHÂN CÔNG VIỆC KHÔNG ÁP DỤNG HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Bảng số 2

STT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Giá trị (triệu đồng)
1	Quản lý dự án	Ban quản lý dự án	21,100
2	Chi phí thẩm định Báo cáo KT-KT		0,193
3	Thẩm tra, phê duyệt, quyết toán		10,855
Tổng giá trị thực hiện			32,148

IV. PHÂN CÔNG VIỆC THUỘC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

1. *Bảng tổng hợp phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu*
(Có phụ biểu chi tiết kèm theo).

2. *Giải trình nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu*

2.1. *Phân chia gói thầu:* Căn cứ vào tính chất, quy mô, giá trị công trình chia thành 2 gói thầu.

2.2. *Giá gói thầu:* Căn cứ Quyết định số 11905/QĐ-UBND ngày 07/11/2016 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình Cải tạo, nâng cấp kênh N13B, xã Tiến Nông, huyện Triệu Sơn (cụ thể như biểu kế hoạch đấu thầu).

- Riêng đối với gói thầu số 4 (xây dựng công trình): Giá gói thầu bao gồm cả chi phí hạng mục chung.

2.3. Hình thức lựa chọn nhà thầu

Hình thức lựa chọn Nhà thầu thực hiện theo Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc Hội; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà.

- Các gói thầu áp dụng: Chỉ định thầu rút gọn (do giá trị gói thầu nằm trong hạn mức chỉ định thầu).

2.4. Phương thức lựa chọn nhà thầu

- Các gói thầu áp dụng: Thương thảo, ký kết hợp đồng.

2.5. Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: Dự kiến Quý IV/2016.

2.6. Loại hợp đồng: Áp dụng hình thức hợp đồng trọn gói.

2.7. Thời gian thực hiện hợp đồng: (Chi tiết có phụ biểu kèm theo).

V. TỔNG GIÁ TRỊ CÁC PHẦN CÔNG VIỆC

Bảng số 4

STT	Nội dung	Giá trị (triệu đồng)
1	Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện	101,534
2	Tổng giá trị phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu	32,148
3	Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu	1.020,011
4	Tổng giá trị phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)	
Tổng giá trị các phần công việc		1.153,693
Tổng mức đầu tư của dự án		1.153,693

VI. KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở những nội dung phân tích nêu trên, Ban quản lý dự án đề nghị Chủ tịch UBND huyện xem xét, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, công trình: Cải tạo, nâng cấp kênh N13B, xã Tiến Nông, huyện Triệu Sơn.

Kính trình Chủ tịch UBND huyện xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, NN.

TRƯỞNG BAN



PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Lê Xuân Dương

Bảng số 3 – PHÂN CÔNG VIỆC THUỘC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU
Công trình: Cải tạo, nâng cấp kênh N13B, xã Tiến Nông, huyện Triệu Sơn

(Kèm theo Tờ trình số: **113/TTr-BQLDA** ngày **15/11/2016** của Ban quản lý dự án)

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (triệu đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	Gói thầu số 4: Xây dựng công trình	999,830	Nguồn kinh phí thực hiện chính sách bảo vệ, phát triển đất trồng lúa năm 2016 tỉnh phân bổ cho huyện	Chỉ định thầu rút gọn	Đàm phán, ký kết HĐ	Dự kiến quý IV/2016	Trọn gói	3 tháng
2	Gói thầu số 5: Tư vấn giám sát xây dựng công trình	20,181		Chỉ định thầu rút gọn	Đàm phán, ký kết HĐ	Dự kiến quý IV/2016	Trọn gói	Từ khi khởi công xây dựng công trình đến khi công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng
	Cộng	1.020,011						